



# Diesel Generator 30 kVA



## Genset Specification | Thông Số Máy Phát Điện

|                                                                      |                            |
|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Model                                                                | VG30B5                     |
| Engine   Động Cơ                                                     | Baudouin 4M06G35/5         |
| Prime Power (PRP)   Công Suất Liên Tục                               | 30 kVA                     |
| Emergency Standby Power (ESP)   Công Suất Dự Phòng                   | 33 kVA                     |
| Power Factor   Hệ Số Công Suất                                       | 0.8                        |
| Phase - Voltage   Pha - Điện Áp                                      | 3 Phase - 220/380 $\pm$ 1% |
| Voltage Regulator   Bộ Điều Áp                                       | AVR                        |
| Frequency   Tần Số                                                   | 50 Hz $\pm$ 0.25%          |
| Speed Governor   Điều Tốc                                            | Electric   Điện Tử         |
| Fuel Consumption at   Tiêu Hao Nhiên Liệu trên 100% PRP   75% PRP    | 7.2 L/h   5.1 L/h          |
| Noise Level With Canopy at 7m   ĐộỒn Cách Máy 7m                     | 69 dB                      |
| Canopy Ingress Protection   Cấp Bảo Vệ Chống Thâm Nhập               | IP23                       |
| Fuel Tank Capacity   Dung Tích Bồn Nhiên Liệu                        | $\geq$ 90 L                |
| Weight With Canopy   Trọng Lượng Có Vỏ                               | 785 Kg                     |
| Dimension With Canopy ( L x W x H )   Kích Thước Có Vỏ ( D x R x C ) | 1850 x 800 x 1100 mm       |

Notice: Due to product development policy, specification may be modify without prior notice

Lưu ý: Do chính sách phát triển sản phẩm, thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không báo trước

**PRIME POWER:** The prime power is the maximum power available with varying loads for an unlimited number of hours. The average power output during a 24h period of operation must not exceed 80% of the declared prime power between the prescribed maintenance intervals and at standard environmental conditions. A 10% overload is permissible for 1 hour every 12 hours of operation

**EMERGENCY STAND-BY POWER:** The stand-by power is the maximum power available for a period of 500 hours/year with a mean load factor of 90% of the declared standby power. No kind of overloads is permissible for this use

## Engine Specification | Thông Số Động Cơ

Moteurs Baudouin incorporated and developed first engine in 1918 at France. In 2009, Moteurs Baudouin was acquired by Weichai. Hundreds of millions Euros has been invested and new factory is built in China. Moteurs Baudouin leadership maintains experts of Technical, Production and Marketing from Baudouin. This will assure Baudouin to maintain engine quality and grow its market

DZM uses Baudouin engines for generators with engine powers from 14-2500kVA

Moteurs Baudouin được thành lập và cho ra đời động cơ đầu tiên năm 1918 tại Pháp. Năm 2009 Moteurs Baudouin được Weichai mua lại và đầu tư thêm hàng trăm triệu Euro, khánh thành nhà máy sản xuất mới tại Trung Quốc. Ban lãnh đạo Moteurs Baudouin giữ lại các thành viên kỳ cựu về kỹ thuật, sản xuất và marketing từ Baudouin. Điều đó cho phép Baudouin duy trì chất lượng sản phẩm và tiếp tục phát triển thị trường

DZM sử dụng động cơ Baudouin cho máy phát điện có công suất động cơ từ 14—2500 kVA



| Model                                          | Baudouin 4M06G35/5                                        |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Prime Power   Công Suất Liên Tục               | 30 kWm                                                    |
| Standby Power   Công Suất Dự Phòng             | 33 kWm                                                    |
| Speed   Tốc Độ                                 | 1500 rpm                                                  |
| Stroke   Số Kỳ                                 | Diesel 4 Stroke                                           |
| Aspiration   Kiểu Nạp Khí                      | Turbocharged   Tăng Áp                                    |
| Cooling System   Hệ Thống Làm Mát              | Radiator   Két Nước                                       |
| Fuel Injection   Phun Nhiên Liệu               | Direct with Mechanical Pump  <br>Trực Tiếp với Bơm Cơ Khí |
| No. Cylinders   Số Xi-Lanh                     | 4 In-Line                                                 |
| Bore x Stroke   Đường Kính x Hành Trình Piston | 89 x 92 mm                                                |
| Cylinder Displacement   Dung Tích Xi-Lanh      | 2.3 L                                                     |
| Oil Capacity   Dung Tích Nhớt                  | 11.5 L                                                    |
| Battery Voltage   Điện Áp Bình Ắc Quy          | 12 Vdc                                                    |



## Controller | Bộ Điều Khiển

| Model                   | SICES GC250                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Protection   Bảo Vệ     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Engine Động Cơ: Low fuel level, under/over battery voltage, low oil pressure, high engine temperature, over crank, over speed, emergency stop</li> <li>Alternator Đầu Phát : Under/over frequency, under/over voltage, loss of excitation, time dependent overcurrent, instantaneous overcurrent, current and voltage unbalance, negative sequence, mains contactor or gen contactor failed, over load</li> <li>Mains Lưới: Under/over mains voltage, under/over mains frequency, mains failure</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                    |
| Measurement   Đo Lường  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mains Voltage Điện Áp Lưới: L1-N, L2-N, L3-N, L1-L2, L2-L3, L3-L1</li> <li>Generator Voltages Điện Áp Máy Phát: L1-N, L2-N, L3-N, L1-L2, L2-L3, L3-L1</li> <li>Generator Currents Dòng Máy Phát: L1, L2, L3, neutral generator current as optional</li> <li>Generator and Mains Frequency Máy Phát và Tần Số Lưới</li> <li>Active, Reactive, Apparent Power Measurement Công Suất Thực, Phản Kháng, Biểu Kiến</li> <li>Battery Volt Điện Áp Bình Ắc Quy</li> <li>Oil Pressure Áp Suất Dầu Nhớt</li> <li>Water Temperature Nhiệt Độ Nước</li> <li>Fuel Level Mức Nhiên Liệu</li> <li>Engine Revolution Per Minute Số Vòng Quay Động Cơ</li> <li>Operating Hour Thời Gian Hoạt Động</li> <li>Event Log Nhật Ký Sự Cố</li> </ul> |
| Communication   Kết Nối | <ul style="list-style-type: none"> <li>USB Port</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |



## Standard Soundproof Canopy | Vỏ Cách Âm Tiêu Chuẩn

- Features | Đặc Điểm
- Wires, pipes and air ducts are pre-installed to simplify installation and transportation | Dây điện, ống dẫn và ống dẫn khí được lắp đặt sẵn để đơn giản hóa việc lắp đặt và vận chuyển
  - Reduces noise emission to suit residential environment | Giảm tiếng ồn, phù hợp với môi trường dân cư
  - Protect gensets from ingress of water, solid objects and animal in an outdoor working environment | Ngăn chặn nước mưa, vật lạ và thú vật xâm nhập vào máy phát điện khi hoạt động ngoài trời
  - Prevent theft and unauthorized individuals from accessing the gensets | Ngăn chặn trộm cắp hoặc người không phận sự can thiệp vào máy phát điện

- Structure | Cấu Tạo
- Fuel tank is integrated in base frame | Thùng dầu được tích hợp liền với chân đế
  - Exhaust silencer is integrated in canopy | Bộ giảm thanh khí thải được tích hợp bên trong vỏ cách âm
  - Door lock for security | Cửa có khóa để đảm bảo an ninh
  - Outdoor powder coating for operation in extreme weather | Lớp sơn tĩnh điện ngoài trời cho phép hoạt động trong thời tiết khắc nghiệt

## Our Company | Công Ty

**DZI AN MECHANOELECTRIC JOINT STOCK COMPANY – DZM** was established in 2001 under the name of Dzi An Manufacturing Public Limited Company– Dzima. DZM is a leading genset manufacturer in Vietnam. DZM generators from 5 to 3000kVA so far have been entrusted by domestic customers and are already getting exported to several countries nearby.

The quality of our generators is strictly controlled under the qualification: **CE, ISO 9001:2015 and ISO 14001:2015**

DZI AN MECHANOELECTRIC JOINT STOCK COMPANY will do our utmost to be a **FULL HEARTED, PROFESSIONAL and ADVANCED** supplier of diesel gensets and marine engines

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN DZĨ AN – DZM** được thành lập từ năm 2001 dưới tên gọi là công ty cổ phần chế tạo máy DZĩ An – Dzima. Chúng tôi là nhà sản xuất máy phát điện hàng đầu Việt Nam. Máy phát điện DZM từ 5 – 3000kVA cho đến nay đã được khách hàng trong nước tin dùng và được xuất khẩu sang các nước lân cận

Chất lượng máy phát điện DZM được kiểm soát nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn: **CE, ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN DZĨ AN – DZM** luôn nỗ lực hết mình để trở thành nhà cung cấp máy phát điện, máy thủy **TẬN TÂM, CHUYÊN NGHIỆP và TIÊN TIẾN**